ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30/2014/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 08 tháng 5 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 20/2008/TTLT-BXD-BNV ngày 16/12/2008 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 59/TT-SXD ngày 12/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 53/2012/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn, Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2014/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng *(không phân biệt loại, cấp, quy mô xây dựng, nguồn vốn đầu tư, trừ các công trình thuộc lĩnh vực bí mật quốc gia, bí mật an ninh, quốc phòng)* thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng có liên quan đến chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

Việc quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng phải được thực hiện từ khi chuẩn bị đầu tư cho đến khi hết niên hạn sử dụng công trình và phải tuân theo các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố *(gọi tắt là UBND cấp huyện)* và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn *(gọi tắt là UBND cấp xã)* đảm bảo nguyên tắc thống nhất, không trái với các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương II
CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trách nhiệm và nội dung quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Sở Xây dựng:

1. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng:

a. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b. Chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải; chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, chất thải rắn trong đô thị *(trừ các công trình quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy định này)* và các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh giao.

2. Nội dung quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Sở Xây dựng:

a. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh.

b. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

c. Lập kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện.

d. Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành.

đ. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình chuyên ngành do Sở Xây dựng quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2013/NĐ-CP)*.

e. Kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng của chủ đầu tư, theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP đối với công trình chuyên ngành do Sở Xây dựng quản lý.

f. Công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng công trình trên địa bàn theo quy định tại khoản 1, Điều 8 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

h. Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Kiểm tra công tác nghiệm thu lần cuối các công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 45 của Nghị Định số 15/2013/NĐ-CP.

i. Kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, thanh tra sự tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng; xử lý và kiến nghị xử lý

các vi phạm về chất lượng công trình theo quy định của pháp luật, báo cáo UBND tỉnh.

j. Tạm dừng thi công xây dựng công trình trên địa bàn trong trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 46 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

k. Hướng dẫn chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình giải quyết sự cố công trình; theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

l. Hướng dẫn công tác bảo trì công trình xây dựng.

m. Kiểm tra, thanh tra điều kiện năng lực và hoạt động của các tổ chức tư vấn hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả kiểm tra, thanh tra và kiến nghị xử lý vi phạm *(nếu có)* với cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách những đơn vị, cá nhân vi phạm điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định.

n. Hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc *(thông qua các hợp đồng kinh tế với Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án ...)* thực hiện công tác kiểm định về chất lượng của công trình xây dựng để giúp cơ quan quản lý Nhà nước các cấp xử lý sự việc như: cải tạo sửa chữa, chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra về chất lượng công trình xây dựng.

o. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại Điều 39 và điểm d khoản 2 Điều 45 của Nghị Định số 15/2013/NĐ-CP; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn tỉnh.

p. Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng năm và đột xuất ; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động trên địa bàn.

Điều 5. Trách nhiệm và nội dung quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

1. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành *(trừ các công trình nêu tại Điều 7 của Quy định này)*:

a. Sở Công Thương chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình: Đường dây tải điện, trạm biến áp, nhà máy thủy điện *(bao gồm nhà máy, hồ chứa nước và đập các loại của công trình thủy điện)*, các công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, kho chứa hóa chất

nguy hiểm, kho chứa vật liệu nổ công nghiệp và các công trình công nghiệp chuyên ngành khác, trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng.

b. Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình giao thông trên địa bàn tỉnh.

c. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình thủy lợi, đê điều, kè, khai hoang xây dựng đồng ruộng, phục hóa cải tạo đồng ruộng, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn, xây dựng nông thôn mới *(các công trình xây dựng do ngành quản lý)*, nuôi trồng thủy sản; các công trình liên quan đến rừng, các công trình nông nghiệp, lâm nghiệp chuyên ngành và các công trình được giao làm chủ đầu tư.

2. Nội dung quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

a. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng công trình và chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh do đơn vị mình quản lý; đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm về chất lượng công trình, xây dựng sai với nội dung Giấy phép xây dựng hoặc quy hoạch chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

b. Đối với các Sở quản lý công trình chuyên ngành thực hiện các công việc theo quy định: Thẩm tra thiết kế công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu lần cuối các công trình chuyên ngành theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 45 của Nghị Định số 15/2013/NĐ-CP.

c. Tạm dừng thi công xây dựng công trình trên địa bàn trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 46 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP;

d. Phối hợp với Sở Xây dựng để tổ chức giám định chất lượng công trình chuyên ngành khi được yêu cầu tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn định kỳ hàng năm và đột xuất;

e. Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý;

f. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình chuyên ngành do đơn vị mình quản lý trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm và nội dung quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

1. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a. Quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của mình hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b. Quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ có giấy phép xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính mình quản lý.

2. Nội dung quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

b. Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư, được giao làm chủ đầu tư và cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn quản lý.

c. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý chuyên ngành kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân xây dựng công trình trên địa bàn khi có yêu cầu.

d. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn về quản lý hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền mình quản lý *(Phòng Quản lý đô thị; Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* thực hiện các trách nhiệm sau:

- Chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; giúp và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

- Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư và nhà ở riêng lẻ trong phạm vi địa giới hành chính mình quản lý.

- Lập danh mục, theo dõi các công trình được khởi công xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của mình hoặc được giao làm chủ đầu tư.

- Kiểm tra sự tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn khi cần thiết và kiến nghị xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng *(đối với các công trình cấp IV)* theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

e. Chủ trì giải quyết sự cố chất lượng công trình nhà ở riêng lẻ trên phạm vi địa giới hành chính mà mình quản lý. Khi cần thiết có thể kiến nghị Sở Xây dựng hoặc mời các chuyên gia tư vấn cho ý kiến để xem xét, quyết định.

f. Báo cáo sự cố và giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 37 và Điều 38 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

g. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ hàng năm, đột xuất về việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp xã:

Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý công trình xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính quản lý như sau:

1. Tiếp nhận, xác nhận thông báo khởi công xây dựng công trình của Chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng trên địa bàn. Lập danh mục và theo dõi các công trình khởi công xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của mình hoặc được Ủy ban nhân dân huyện giao trên địa bàn.

2. Kiểm tra sự tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng do cấp xã quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư; đề nghị các cơ quan có thẩm quyền để xử lý các vi phạm về chất lượng công trình theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các phòng chuyên môn cấp huyện, thành phố về quản lý hoạt động xây dựng *(Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*, Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng khi có yêu cầu.

4. Báo cáo Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình sự cố công trình xây dựng trên địa bàn theo quy định tại Điều 37, Điều 38 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

5. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra, điều tra sự cố và giám định chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

6. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình.

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a. Chủ đầu tư có nhiệm vụ tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tuân thủ các quy định của Luật Xây dựng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng công trình và các quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 12/2009/NĐ-CP)*.

b. Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng quy định tại Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng *(sau đây gọi tắt là Thông tư số 10/2013/TT-BXD)*.

c. Ban quản lý dự án do chủ đầu tư ra quyết định thành lập phải đảm bảo điều kiện năng lực được quy định tại khoản 4, Điều 36 và Điều 43 của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, Thông tư số 22/2009/TT-BXD ngày 06/7/2009 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết về điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng *(sau đây gọi tắt là Thông tư số 22/2009/TT-BXD)*.

2. Trách nhiệm của đơn vị khảo sát:

a. Các tổ chức, cá nhân khi tham gia khảo sát xây dựng phải có đủ điều kiện năng lực, chứng chỉ hành nghề, phù hợp với loại dự án; loại, cấp công trình và công việc theo quy định.

b. Đơn vị khảo sát thực hiện quản lý chất lượng khảo sát xây dựng công trình theo quy định tại Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

3. Trách nhiệm của đơn vị thiết kế:

a. Đơn vị thiết kế công trình xây dựng phải có đủ điều kiện năng lực được quy định tại Điều 47, 48, 49 của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP và Điều 3 của Thông tư số 22/2009/TT-BXD.

b. Đơn vị thiết kế thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Điều 19, 20, 21, 22, 28 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; Điều 13, 14 , 15 và các quy định khác của Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

4. Trách nhiệm của đơn vị, cá nhân thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình:

a. Đơn vị và cá nhân thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình phải có đủ điều kiện năng lực được quy định tại Điều 36, 51 của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; Điều 2, 3 của Thông tư số 22/2009/TT-BXD.

b. Đơn vị và cá nhân thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Điều 27 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

5. Trách nhiệm của đơn vị thi công xây dựng công trình.

a. Đơn vị thi công xây dựng công trình phải đảm bảo các điều kiện năng lực quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP và Thông tư số 22/2009/TT-BXD.

b. Đơn vị thi công xây dựng công trình thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP; Điều 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

6. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán:

a. Tổ chức tư vấn và người chủ trì thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, hồ sơ dự toán xây dựng công trình phải có đủ điều kiện, năng lực được quy định tại Điều 50 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ.

b. Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng thẩm tra thiết kế kỹ thuật thi công và phải bồi thường thiệt hại khi sử dụng thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, giải pháp kỹ thuật, công nghệ không phù hợp gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình xây dựng và các hành vi vi phạm khác gây ra thiệt hại.

c. Các tổ chức, cá nhân không được thẩm tra thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán đối với những công trình do mình thiết kế.

7. Trách nhiệm của đơn vị chế tạo, sản xuất, cung cấp vật liệu, sản phẩm, thiết bị, cấu kiện sử dụng cho công trình xây dựng:

Đơn vị chế tạo, sản xuất, cung cấp vật liệu, sản phẩm, thiết bị, cấu kiện sử dụng cho công trình xây dựng thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Điều 26 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Chế độ báo cáo công tác quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng thực hiện công tác tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng và quản lý chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu theo mẫu tại Phụ lục 6 của Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ trước ngày 05/12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý. Báo cáo được gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

Điều 10. Khen thưởng

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng được khen thưởng theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Hàng năm, Sở Xây dựng phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành xem xét, giới thiệu, đề cử Bộ Xây dựng những công trình xây dựng có chất lượng cao trên địa bàn tỉnh tham dự giải thưởng *"Công trình đạt chất lượng cao"*.

Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Các cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân cấp phải thực hiện nghiêm túc Quy định này, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Quy định này.

2. Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi, kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn.

3. Đối với các công trình *(đã thi công xong)* có nguy cơ sụp đổ, ảnh hưởng đến cộng đồng và công trình lân cận: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định việc phá dỡ công trình có nguy cơ sụp đổ trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý. Trường hợp chủ sở hữu, chủ quản lý sử dụng công trình không chấp hành thì tổ chức cưỡng chế phá dỡ theo quy định hiện hành.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Xây dựng hướng dẫn, triển khai, đôn đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hùng